

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT MODELHOME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT MODELHOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MODELHOME ARCHITECTURE AND INTERIOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MODELHOME A&I., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107735462

3. Ngày thành lập: 24/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 76 đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: modelhome68@gmail.com

Website: Modelhome.com.vn;
Modelhome.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
9.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
14.	Cơ sở lưu trú khác - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan ☐ Thiết kế kiến trúc công trình; ☐ Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; ☐ Thiết kế kết cấu công trình; ☐ Thiết kế điện - cơ điện công trình; ☐ Thiết kế cấp - thoát nước; ☐ Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; ☐ Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; ☐ Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. ☐ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; ☐ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; ☐ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. ☐ Quản lý chất lượng xây dựng công trình. ☐ Quản lý tiến độ xây dựng thi công xây dựng công trình. ☐ Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình. ☐ Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng. ☐ Quản lý hợp đồng xây dựng. ☐ Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng. ☐ Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	7110(Chính)
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Đúc sắt, thép	2431
22.	Đúc kim loại màu	2432

23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ, máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;	4610
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được ; - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng như : Đồ dẹt: đĩa nông lòng..., đồ nấu như: nồi, ấm..., đồ ăn như: bát, đĩa..., chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại ; - Sản xuất chậu tắm, chậu giặt và các đồ tương tự. - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc ; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang ; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp ; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được ; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít ; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim ; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự ; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo ; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng ; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như : + Sản xuất chân vịt tàu và cánh, + Mỏ neo , + Chuông, + Đường ray tàu hoả, + Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại ; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại ;	2599
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu . Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Hoạt động xây dựng chuyên dụng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
46.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
47.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
49.	Xây dựng nhà các loại	4100

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG HỮU BÌNH	Phòng 804-17T1 CC Hapulico số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	042076000071	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
2	NGUYỄN HỮU PHÚC	Phòng 934, nhà CT2A, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	017202012	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
3	PHẠM ĐẶNG THÁI MINH	Số 122 Ngõ Quỳnh, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	013025679	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐẶNG THÁI MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/05/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013025679

Ngày cấp: 01/12/2007

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 122 Ngõ Quỳnh, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 122 Ngõ Quỳnh, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội